TÒA ÁN NHÂN DÂN NAM KHU VỰC 7 – CÀ MAU TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ	*Cà Mau, ngày 14 tháng 08 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 08 năm 2025, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Lam T,** sinh ngày 16/01/1990 (có mặt)

Căn cước công dân: 070190001725 cấp ngày 10/04/2021.

Địa chỉ: Số B, tổ B, ấp T, xã T, tỉnh Đồng Nai.

* Bị đơn: Ông **Châu Hùng T1**, sinh ngày 01/08/1991. (có mặt)

Số căn cước công dân: 095091000500 cấp ngày 25/04/2021.

Địa chỉ: Ấp N, xã H, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 08 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 08 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Lam T và ông Châu Hùng T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Bà Mai Thị Lam T và ông Châu Hùng T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Mai Thị Lam T và ông Châu Hùng T1 thống nhất giao cháu Châu Cát T2, sinh ngày 30/07/2019 cho bà Mai Thị Lam T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Mai Thị Lam T, ông Châu Hùng T1 đang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Châu Cát T2, sinh ngày 30/07/2019 nên ông Châu Hùng T1 có trách nhiệm giao cháu Châu Cát T2, sinh ngày 30/07/2019 cho bà Mai Thị Lam T được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Châu Hùng T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Bà Mai Thị Lam T không yêu cầu ông Châu Hùng T1 cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Mai Thị Lam T và ông Châu Hùng T1 thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng hòa giải thành nên được giảm 50% bằng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Mai Thị Lam T tự nguyện nộp toàn bộ án phí. Bà Mai Thị Lam T đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013204 ngày 21 tháng 08 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Xuyến

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 7 - Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- UNND xã nơi ĐKKH (xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau).